

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2019/HS-ST
Ngày: 11/9/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Trường

Ông Bùi Duy Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Cương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa: Ông Hồ Đạt Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019; Tại Trụ sở Tòa án Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Khắc T**, sinh năm: 1979, tại: Nghệ An. Nơi cư trú: thôn Y, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Trần Khắc Th, sinh năm 1957 và con bà Trần Thị L, sinh năm: 1959. Gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con lớn nhất, nhỏ nhất sinh năm 2003. Vợ: Trần Thị H, sinh năm: 1983, Nghề nghiệp: Làm nông. Con: Có 05 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ/tạm giam từ ngày 14/02/2019 đến ngày 20/02/2019 được tại ngoại – Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đức A**, sinh năm: 1977, tại: Quảng Bình. Nơi cư trú: thôn Y, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ học vấn:

4/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Nguyễn Tiến D, sinh năm: 1954 và con bà Nguyễn Thị V (Đã chết). Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con lớn nhất, nhỏ nhất sinh năm 1987. Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Tại bản án số 05/HSST ngày 10/10/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Sau đó bị cáo Nguyễn Đức A kháng cáo, tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 79/2001/HSPT ngày 22/3/2001 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng đã bác kháng cáo, giữ y án sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của bản án trên. Bị cáo bị bắt tạm giữ/tạm giam từ ngày 14/02/2019 đến ngày 20/02/2019 được tại ngoại – Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Minh H**, sinh năm: 1993, tại: Lâm Đồng. Nơi cư trú: thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1962 và con bà Lê Thị H, sinh năm: 1960. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn, nhỏ sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Nguyễn Minh H bị bắt tạm giữ/tạm giam từ ngày 14/02/2019 đến ngày 20/02/2019 được tại ngoại – Có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Duy T**, sinh năm: 1977, tại: Hà Nội. Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Nguyễn Duy Ph (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị H (Đã chết). Gia đình có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1966, bị cáo là con út trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị Hư, sinh năm: 1978. Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ/tạm giam từ ngày 14/02/2019 đến ngày 20/02/2019 được tại ngoại – Có mặt.

5/ Họ và tên: **Vũ Mạnh Tr**, sinh năm: 1979, tại: Hà Nội; Nơi cư trú: TDP. Q, TT.Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Vũ Tiến L, sinh năm: 1944 và con bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1945. Gia đình có 02 anh em, lớn sinh năm 1965, bị cáo là con út trong gia đình. Vợ: Đinh Thị Phương A, sinh năm: 1984. Con: Có 02 con, sinh năm 2009 và 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

6/ Họ và tên: **Lê Đình Th**, sinh năm: 1970, tại: Nghệ An; Nơi cư trú: thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Lê Đình Q (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị Qu, sinh năm: 1933. Gia đình có 06 chị em, lớn nhất sinh năm 1958, nhỏ nhất sinh năm 1975, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình. Vợ: Trần Thị K, sinh năm: 1973, nghề nghiệp: Làm nông. Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ/tạm giam từ ngày 14/02/2019 đến ngày 20/02/2019 được tại ngoại – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16^h10' ngày 14/02/2019, Công an huyện Lâm Hà bắt quả tang vụ đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm thắng thua bằng tiền tại nhà Lê Đình Th gồm các bị cáo: Trần Khắc T, Nguyễn Đức A, Nguyễn Minh H, Nguyễn Duy T, Lê Đình Th, Vũ Mạnh Tr.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại chiếu bạc số tiền 6.500.000đ, 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếu nhựa, thu trên người Nguyễn Duy T số tiền 250.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A57; Thu trên người Trần Khắc T số tiền 300.000đ và 01 điện thoại di động hiệu HTC màu đen; Thu của Nguyễn Đức A 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM 837 màu đen; Thu của Nguyễn Minh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J7 Prime. Ngoài ra còn thu 03 xe mô tô gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda PCX biển kiểm soát 49D1-364.64; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 49D1-296.66; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave 49D1-217.53. Tổng số tiền thu giữ là 7.150.000đ.

Quá trình xác minh, lấy lời khai xác định được: Khoảng 14^h00' ngày 14/02/2019, các bị cáo Nguyễn Minh H, Vũ Mạnh Tr, Nguyễn Đức A đến nhà Lê Đình Th chơi. Tại đây, các bị cáo rủ nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh phỏm thắng thua bằng tiền, đánh được khoảng 30 phút sau Nguyễn Duy T đến thì Hải nhường cho Tám đánh, sau đó có Trần Khắc T đến thì Thanh nhường chỗ cho Tùng đánh. Khi chơi đánh bạc các bị cáo sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc như sau: Nguyễn Minh H sử dụng số tiền 1.300.000đ để đánh bạc; Trần Khắc T sử dụng số tiền 1.700.000đ để đánh bạc; Nguyễn Đức A sử dụng số tiền 1.500.000đ để đánh bạc; Nguyễn Duy T mang theo số tiền 1.250.000đ và sử dụng số tiền 1.000.000đ để đánh bạc; Vũ Mạnh Tr sử dụng số tiền 900.000đ để đánh bạc; Lê Đình Th sử dụng 500.000đ để đánh bạc. Các bị cáo đánh đến khoảng 16^h00' cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang. Lê Đình Th, Vũ Mạnh Tr sau đó ra đầu thú. Các đối tượng khai nhận sử dụng số tiền 6.900.000đ vào mục đích đánh bạc.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 49D1-296.66 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J7 Prime cho Nguyễn Minh H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda PCX biển kiểm soát 49D1-364.64 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC cho Trần Khắc T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 49D1-217.53 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 cho Nguyễn Duy T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RM 837 cho Nguyễn Đức A.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 10/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố các bị cáo Trần Khắc T, Nguyễn Đức A, Nguyễn Minh H, Nguyễn Duy T, Vũ Mạnh Tr, Lê Đình Th ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử về tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo Trần Khắc T, Nguyễn Đức A, Nguyễn Minh H, Nguyễn Duy T, Vũ Mạnh Tr, Lê Đình Th không khiếu

nại hay thắc mắc gì về bản cáo trạng và khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Trong vụ án này các bị cáo cùng bàn bạc và cùng nhau thực hiện việc đánh bạc nhưng trong đó bị cáo Trần Khắc T là người sử dụng số tiền nhiều nhất để đánh bạc kể đến là bị cáo Nguyễn Đức A và bị cáo Nguyễn Minh H, bị cáo Hải là người đi lấy chiếu và bài để các bị cáo thực hiện việc đánh bạc, sau đó là các bị cáo Nguyễn Duy T, Vũ Mạnh Tr và Lê Đình Th.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức A theo bản án số 05/HSST ngày 10/10/2000 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Sau đó bị cáo kháng cáo tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 79/2001/HSPT ngày 22/3/2001 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng đã bác kháng cáo giữ y án sơ thẩm. Mặc dù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của bản án trên nhưng bị cáo vẫn bị coi là người có nhân thân xấu.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Khắc T, Nguyễn Minh H, Nguyễn Duy T, Vũ Mạnh Tr, Lê Đình Th đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Đức A thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Đình Th, Vũ Mạnh Tr sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị phạt tiền từ 30.000.000đ – 40.000.000đ đối với bị cáo Trần Khắc T;

Đề nghị phạt tiền từ 30.000.000đ – 40.000.000đ đối với bị cáo Nguyễn Minh H;

Đề nghị mức án từ 06 - 09 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Đức A;

Đề nghị phạt tiền từ 20.000.000đ – 30.000.000đ đối với bị cáo Nguyễn Duy T;

Đề nghị phạt tiền từ 20.000.000đ – 30.000.000đ đối với bị cáo Vũ Mạnh Tr.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 49D1–296.66 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J7 Prime cho Nguyễn Minh H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda PCX biển kiểm soát 49D1–364.64 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC cho Trần Khắc T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 49D1–217.53 và 01

điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 cho Nguyễn Duy T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RM 837 cho Nguyễn Đức A nên không đặt ra để xem xét.

Xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nhựa và 01 bộ bài tú lơ khơ. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.900.000đ. Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Duy T số tiền 250.000đ.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vào khoảng 14^h00' ngày 14/02/2019, các bị cáo Trần Khắc T, Nguyễn Đức A, Nguyễn Minh H, Nguyễn Duy T, Vũ Mạnh Tr, Lê Đình Th rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm thắng thua bằng tiền tại nhà Lê Đình Th đến 16^h10' cùng ngày thì bị Công an huyện Lâm Hà bắt quả tang; Số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.900.000đ. Trong đó bị cáo Nguyễn Minh H sử dụng số tiền 1.300.000đ để đánh bạc; bị cáo Trần Khắc T sử dụng số tiền 1.700.000đ để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Đức A sử dụng số tiền 1.500.000đ để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Duy T mang theo số tiền 1.250.000đ và sử dụng số tiền 1.000.000đ để đánh bạc; bị cáo Vũ Mạnh Tr sử dụng số tiền 900.000đ để đánh bạc; bị cáo Lê Đình Th sử dụng 500.000đ để đánh bạc. Các đối tượng đánh đến khoảng 16^h00' cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang. Bị cáo Lê Đình Thành, Vũ Mạnh Tr sau đó ra đầu thú.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và những tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Khắc T, Nguyễn Đức A, Nguyễn Minh

H, Nguyễn Duy T, Vũ Mạnh Tr, Lê Đình Th cùng phạm tội “*Đánh bạc*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội “*Đánh bạc*” của các bị cáo Trần Khắc T, Nguyễn Đức A, Nguyễn Minh H, Nguyễn Duy T, Vũ Mạnh Tr, Lê Đình Th là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự địa phương, hành vi của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, với động cơ sát phạt lẫn nhau được thua bằng tiền nhằm tước đoạt tiền bạc của nhau. Từ việc đánh bạc dẫn đến mâu thuẫn trong gia đình và các loại tội phạm khác ngoài xã hội đồng thời tác động xấu đến tình hình trật tự trị an. Cần phải xử lý nghiêm đối với hành vi của các bị cáo, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy rằng: Trong vụ án này các bị cáo cùng nhau bàn bạc và cùng nhau thực hiện việc đánh bạc nhưng đồng phạm trong vụ án này chỉ mang tính chất giản đơn. Trong đó bị cáo Trần Khắc Tùng là người sử dụng số tiền nhiều nhất để đánh bạc, kể đến là bị cáo Nguyễn Đức A và bị cáo Nguyễn Minh H, bị cáo Hải là người đi lấy chiếu và bài để các bị cáo thực hiện việc đánh bạc, kể đến là các bị cáo Nguyễn Duy T, Vũ Mạnh Tr và Lê Đình Th.

[6] Đối với bị cáo Nguyễn Đức A theo bản án số 05/HSST ngày 10/10/2000 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Sau đó bị cáo kháng cáo tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 79/2001/HSPT ngày 22/3/2001 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng đã bác kháng cáo giữ y án sơ thẩm. Mặc dù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của bản án trên nhưng bị cáo vẫn bị coi là người có nhân thân xấu.

[7] Tại phiên tòa các bị cáo Trần Khắc T, Nguyễn Minh H, Nguyễn Duy T, Vũ Mạnh Tr, Lê Đình Th đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Đức A thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Đình Th, Vũ Mạnh Tr sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Từ những phân tích nhận định trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo. Xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cần phải cách ly bị cáo Nguyễn Đức A ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Đối với các bị cáo Trần Khắc T, Nguyễn Minh H, Nguyễn Duy T, Vũ Mạnh Tr và Lê Đình Th đều là

nhân dân lao động phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống cộng đồng mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Đối với hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính ra bị cáo còn có thể bị phạt tiền, xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đức A là phù hợp.

[10] Xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 49D1-296.66 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J7 Prime cho Nguyễn Minh H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda PCX biển kiểm soát 49D1-364.64 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC cho Trần Khắc T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 49D1-217.53 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 cho Nguyễn Duy T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RM 837 cho Nguyễn Đức A. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp và các bị cáo không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[11] Cơ quan điều tra thu giữ bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà gồm: 01 bộ bài tứ lơ khơ; 01 chiếc nhựa là vật chứng của vụ án xét thấy không có giá trị sử dụng, áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp. Đối với số tiền 7.150.000đ theo Giấy chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 02/11/2017 vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tại Kho bạc Nhà nước huyện Lâm Hà. Các bị cáo chỉ sử dụng số tiền 6.900.000đ vào việc đánh bạc nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp. Đối với số tiền 250.000đ thu của bị cáo Tám, số tiền này là của con bị cáo đưa bị cáo để đi mua bóng, bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên hoàn trả cho bị cáo là phù hợp.

[12] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Trần Khắc T, Nguyễn Đức A, Nguyễn Minh H, Nguyễn Duy T, Vũ Mạnh Tr và Lê Đình Th cùng phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức A 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ/tạm giam từ ngày 14/02/2019 đến ngày 20/02/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử:

Phạt tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) đối với bị cáo Trần Khắc T để sung vào ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Minh H để sung vào ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Duy T để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đối với bị cáo Vũ Mạnh Tr để sung vào ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đối với bị cáo Lê Đình Th để sung vào ngân sách Nhà nước.

[2] Xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tứ lơ khơ; 01 chiếu nhựa (Tất cả đã qua sử dụng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.900.000đ (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng) theo Giấy chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 04/3/2019 vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tại Kho bạc Nhà nước huyện Lâm Hà.

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Duy T số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo Giấy chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 04/3/2019 vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tại Kho bạc Nhà nước huyện Lâm Hà.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Khắc T, Nguyễn Đức A,

Nguyễn Minh H, Nguyễn Duy T, Vũ Mạnh Tr và Lê Đình Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/9/2019) các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Thi hành án huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 16^h30' ngày 13/3/2019, các bị cáo Lữ Văn Viêng và bị cáo Lô Khăm Say là người nghiện ma túy đã lên lút lấy trộm tài sản là chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Super Win, loại 2HP của người khác với giá trị tài sản bị chiếm đoạt được định giá là 2.466.000đ (*Hai triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn đồng*) để mua ma túy sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lữ Văn Viêng và bị cáo Lô Khăm Say phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo và nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại. Nhằm mục đích có tiền để mua ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo đã bất chấp những quy định của pháp luật. Các bị cáo nhận thức được hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, hành vi của các bị cáo gây tâm lý hoang mang, nghi kỵ lẫn nhau trong nội bộ quần chúng nhân dân lao động, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản giữa các bị cáo có sự bàn bạc và cùng thực hiện tội phạm nhưng đồng phạm ở đây chỉ mang tính giản đơn và các bị cáo có vai trò ngang nhau.

Ngày 16/3/2019 bị cáo Lữ Văn Viêng bị Công an huyện Lâm Hà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66/QĐ-XPVPHC về hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 03/02/2019 với hình thức phạt tiền 1.500.000đ.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, các bị cáo đều là người dân tộc ít người nhận thức, hiểu biết về pháp luật còn hạn chế; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà là có căn cứ nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Đồng thời tạo điều kiện để các bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy.

[3] Đối với chị Lường Thị Hương có mua máy bơm của các bị cáo nhưng khi mua chị Hương đã hỏi rõ về nguồn gốc và không biết đây là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị Hương. Trong vụ án này chị Hương không có yêu cầu các bị cáo thanh toán số tiền 550.000đ chị Hương đã bỏ ra để mua máy bơm nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Nhưng cần buộc các bị cáo nộp lại số tiền 550.000đ để sung công quỹ nhà nước là phù hợp (chia phần mỗi bị cáo phải nộp 275.000đ).

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã trao trả cho người bị hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lữ Văn Viêng và Lô Khăm Say cùng phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Lữ Văn Viêng 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2019.

Bị cáo Lô Khăm Say 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2019.

2. Buộc bị cáo Lữ Văn Viêng và bị cáo Lô Khăm Say mỗi bị cáo phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 275.000đ (Hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lữ Văn Viêng, Lô Khăm Say mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm (*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần có liên quan*).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh